

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt Nghị quyết số 281/NQ-CP); Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 03-CTr/TU), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm toàn hệ thống chính trị trong tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; nâng cao vai trò, trách nhiệm, đổi mới tư duy và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của tỉnh.

- Khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tạo sự đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh; bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời của Nhân dân và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU phải nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ

từ tình đến cơ sở, gắn với tiếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng¹, chính sách của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

- Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc và quê hương, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của quê hương, đất nước.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, bảo đảm khả thi, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Xây dựng mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; tỉ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt từ 88% trở lên.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương đạt từ 85% trở lên; đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh.

- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng mục tiêu phát triển đến năm 2030, Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đại học và trên 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia.

- Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt trên 50%; tỉ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt trên 24%; tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%.

- Hình thành, phát triển Trung tâm nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức; số lượng công bố khoa học quốc tế của tỉnh tăng bình quân 10%/năm.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hệ thống giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ

¹ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

cập trung học phổ thông và tương đương; tỉ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt từ 89,5% trở lên. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh phát triển hiện đại, công bằng và chất lượng; mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực khoa học, công nghệ trở thành động lực phát triển cốt lõi của tỉnh, góp phần xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

1.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Tổ chức quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU, để xác định quyết tâm chính trị, đặt phát triển giáo dục và đào tạo gắn với định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm chương trình, kế hoạch phát triển của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Đổi mới tư duy quản trị và phương thức hành động, chuyên từ quản lý hành chính và tiền kiểm sang quản lý, quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra; phân công trách nhiệm cụ thể, xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả cần đạt được và thời hạn phải hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; xác định rõ nguồn lực thực hiện, đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình, có thành tích xuất sắc.

1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Thường xuyên tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh sinh viên các nội dung và tầm quan trọng của Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế); thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và đào tạo về đổi mới tư duy quản trị và phương thức hành động, chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý, quản trị hiện đại dựa trên chuẩn mực, chất lượng kết quả thực hiện.

1.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

2. Đổi mới thể chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục và đào tạo

2.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách cản trở sự phát triển giáo dục và đào tạo; báo cáo hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách, ban hành các chính sách đặc thù, vượt trội thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền phân cấp, phân quyền cho địa phương, cho các cơ sở giáo dục gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và phù hợp với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Rà soát, điều chỉnh hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo bảo đảm đủ diện tích theo các tiêu chuẩn quy định; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và

đào tạo; chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh:

- Phối hợp, tham gia ý kiến với ban soạn thảo của các Bộ, Ban, Ngành Trung ương trong việc xây dựng, hoàn thiện các dự án Luật, chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế chính sách để làm tiền đề cho đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện các chính sách về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông cho giáo viên, nhân viên và giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 – 2035. Huy động các nguồn lực hoàn thành mục tiêu giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở vào năm 2030 và phổ cập trung học phổ thông và tương đương vào năm 2035; chính sách cho học sinh các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới.

- Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm học 2025 - 2026 đến hết năm học 2035-2036

- Triển khai quy định về thỉnh giảng trong cơ sở giáo dục; quy định về cơ chế hợp đồng, thỉnh giảng phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai thực hiện Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trên địa bàn tỉnh; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên phải bỏ học vì điều kiện tài chính. Phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

2.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh:

- Triển khai các quy định mở rộng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học và các cơ sở giáo dục, đào tạo, trong đó ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ.

- Triển khai thực hiện các quy định không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tự thực hoạt động không vì lợi nhuận; quy định chuyển đổi linh hoạt mục đích sử

dụng đất sang đất giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

- Trình cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Triển khai các quy định để hình thành, quản lý và sử dụng quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng.

2.4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp, tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành về quản lý viên chức, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật Nhà giáo.

- Tham mưu triển khai thực hiện các quy định để giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính.

2.5. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện quy định tự chủ của các cơ sở đào tạo đảm bảo theo lộ trình quy định; thực hiện mời giảng viên đồng cơ hữu đối với những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tuyển dụng, thuê giảng viên và bổ nhiệm các vị trí quản lý chuyên môn đối với người giỏi từ nước ngoài về công tác; có cơ chế khuyến khích, huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường thực hiện quy định về cơ chế hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực hiện quy định thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ cho học sinh, sinh viên

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các quy định về văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo.

Nhân rộng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, mô hình văn hóa học đường hoạt động hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị con người Việt Nam.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh, phù hợp với yêu cầu phát triển; căn cứ nội dung, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế, lựa chọn nội dung cụ thể, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng "Trường học hạnh phúc" gắn với văn hóa học đường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các quy định về nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục thể chất góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện việc ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh triển khai đồng bộ, bảo đảm tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình

giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

- Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục; phát triển nền tảng giáo dục quốc gia thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên, kịp thời cập nhật thông tin để phục vụ cho việc xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành ngành Giáo dục và quy định về quản lý dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai cập nhật thông tin về văn bằng để kịp thời đồng bộ cơ sở dữ liệu văn bằng số cho giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Triển khai, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo người học, giáo viên và cán bộ quản lý về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm tích hợp với thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục; hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia nhằm đánh giá, dự báo cung - cầu nhân lực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện rà soát số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí đủ số lượng biên chế, lao động hợp đồng giáo viên, nhân viên theo chỉ tiêu được giao và theo tiêu chuẩn quy định.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm.

- Huy động nguồn lực xây dựng nhà công vụ tại những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh để đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đề tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất.

- Tham mưu hoàn thành việc triển khai thực hiện xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới đất liền trước năm 2030; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và triển khai Đề án thành lập cơ sở giáo dục chuyên biệt đảm bảo hoàn thiện quy định về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới; tăng cường giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 trên địa bàn tỉnh, đề kịp thời có giải pháp điều chỉnh những hạn chế, bất cập, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung (nếu có). Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật.

- Tham mưu triển khai thực hiện (lộ trình đến năm 2030) cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, định hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định. Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và triển khai Đề án mở thêm các lớp chuyên khối STEM/STEAM tại Trường Trung học phổ thông chuyên Lam Sơn, để tập trung ươm tạo nhân tài cho tỉnh và quốc gia.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học;

dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng và giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

5.2. Sở Xây dựng thường xuyên thực hiện rà soát, kiểm tra việc quy hoạch xây dựng và bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường, lớp, nhà công vụ cho giáo viên; triển khai hướng dẫn thiết kế tổng thể và các phương án thiết kế mẫu về trường liên cấp ở các xã biên giới để các địa phương thực hiện, phù hợp với điều kiện từng vùng miền, địa phương.

5.3. UBND các xã, phường:

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương; chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan đôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tổ chức xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường dạy học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số, gìn giữ và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

6.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương:

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư "Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp"; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Dự báo nhu cầu nhân lực và ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia.

6.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tham mưu thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu

và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế.

- Phối hợp triển khai cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thành lập quỹ đào tạo nhân lực, thúc đẩy đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao.

- Thực hiện công tác dự báo nhu cầu nhân lực; huy động nguồn lực ưu tiên cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm của tỉnh và của quốc gia.

6.3. Sở Nội vụ triển khai hệ thống dữ liệu thông tin thị trường lao động quốc gia và thường xuyên hướng dẫn tổ chức sản giao dịch việc làm.

6.4. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Chủ động đổi mới chương trình, phương thức đào tạo nghề, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế; tăng cường chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành, nghề phù hợp.

- Đẩy mạnh liên kết nhà trường - doanh nghiệp, hỗ trợ học sinh, sinh viên thực tập nâng cao kỹ năng nghề, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng sau tốt nghiệp.

- Triển khai chính sách thu hút các chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề; thu hút, tuyển dụng, thuê giảng viên giỏi ở nước ngoài về làm việc, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

7.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng, triển khai đề án rà soát, sắp xếp các trường đại học công lập do tỉnh quản lý (theo hướng sáp nhập với Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào Trường Đại học Hồng Đức); thực hiện tái cấu trúc, tổ chức lại các cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả.

- Phối hợp rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án mở rộng không gian phát triển cơ sở giáo dục đại học.

- Triển khai khung chiến lược phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo tài năng, nhất là nguồn nhân lực các lĩnh vực trọng điểm, nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số.

7.2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

7.3. Cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp.

- Triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Huy động nguồn lực tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phát triển cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đổi mới sáng tạo; tăng cường hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, triển khai hiệu quả các mô hình hợp tác công tư trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản, gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Xây dựng, triển khai Trung tâm nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức, làm nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của khu vực; hỗ trợ giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học.

- Tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên; hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước; hỗ trợ thu hút giảng viên giỏi trong nước và nước ngoài thuộc các ngành STEM về làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học của tỉnh.

- Đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

8.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường quản lý chất lượng, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Thanh Hóa, con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

8.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Triển khai cơ sở dữ liệu người Thanh Hóa ở nước ngoài đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phục vụ công tác hoạch định chính sách nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các quy định về học bổng và chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, có thể mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, các tỉnh, thành phố của các nước có quan hệ hợp tác truyền thống với tỉnh, tận dụng hiệu quả các chương trình hợp tác song phương.

8.3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy định về bảo đảm an ninh văn hóa tư tưởng trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

8.4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh:

- Chủ động hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục có uy tín trong khu vực và quốc tế trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhất là lĩnh vực về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, năng lượng tái tạo, công nghệ bán dẫn, những nghề đang có nhu cầu hội nhập sâu rộng; ưu tiên hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan toả các giá trị văn hoá, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

(Cụ thể các nhiệm vụ, kết quả, thời gian thực hiện tại Phụ lục II, III)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chỉ cho hoạt động giáo dục và đào tạo), nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư để huy động nguồn lực đầu tư xây mới cơ sở giáo dục, mua sắm trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở; trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch, đề án, dự án,... của ngành, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh về tiến độ và chất lượng đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành chủ quản để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

- Định kỳ trước ngày 01/12 hằng năm (báo cáo năm), gửi báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về cơ quan thường trực (Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan, thẩm tra trình Chủ tịch UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án; đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ (6 tháng và hằng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao cho các ngành, đơn vị, địa phương trong Kế hoạch của năm tiếp theo; đồng thời, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để huy động các nguồn lực xã hội hóa phát triển giáo dục và đào tạo.

- Là đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công - tư về triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án, dự án về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - Xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Chính trị - Xã hội, các tổ chức thành viên, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, có sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội.

- Chỉ đạo Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phối hợp triển khai phong trào “Gia đình học tập – Dòng họ học tập – Cộng đồng học tập”; vận động Nhân dân xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong gia đình, nhà trường, xã hội; lồng ghép vào Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động khác.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là các cơ chế, chính sách tạo điều kiện, động lực cho phát triển giáo dục và đào tạo hướng tới phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

6. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết với các doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà tuyển dụng, các cơ quan nhà nước trong việc đào tạo nguồn nhân lực và thử nghiệm, chuyển giao công nghệ. Mở các ngành đào tạo mới (chíp bán dẫn, AI, Logistic...).

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy; gắn kết việc giảng dạy với công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh; tăng cường các hoạt động nghiên cứu, sáng chế, giải pháp hữu ích, công bố các công trình khoa học trên tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, thành lập các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, xây dựng các vườn ươm tạo công nghệ trong các viện, trường.

- Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học có uy tín trong nước và khu vực để phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học, đảm bảo đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chíp bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

7. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch này đến các tổ chức hội viên và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển giáo dục và đào tạo đối với nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực góp phần quan trọng đến sự tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết giữa doanh nghiệp-nhà trường; tham gia tích cực và có hiệu quả trong phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của doanh nghiệp, góp phần phát triển doanh nghiệp và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

8. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, các chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền sâu rộng về nội dung, mục đích, ý nghĩa của thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và huy động sự tham gia tích cực, chủ động của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, góp phần thực hiện thành công, hiệu quả mục tiêu Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH Thanh Hóa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Mục tiêu Năm 2030	Mục tiêu Năm 2035	Mục tiêu Năm 2045	Cơ quan theo dõi, báo cáo
I	Về chất lượng giáo dục						
1	Tỉ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường	%	32,3	36	38	45	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tỉ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường	%	97,83	98	99	99	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Số xã đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Xã	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	166	166	166	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày	%	79	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Mức	2	3	3	3	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%	≥99,85	≥99,85	≥99,85	≥99,85	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Thành tích chất lượng giáo dục mũi nhọn	Xếp thứ/34 tỉnh	10≤	10≤	10≤	10≤	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Mục tiêu Năm 2030	Mục tiêu Năm 2035	Mục tiêu Năm 2045	Cơ quan theo dõi, báo cáo
8	Tỉ lệ học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	%	≥ 75	≥ 80	≥ 82	≥ 86	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Số học sinh dự và đoạt huy chương trong kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế hằng năm	Giải	≥ 1	≥ 1	≥ 1	≥ 1	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Tỉ lệ học sinh các cấp học được giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương và rèn luyện nâng cao thể lực	%	100	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Tỉ lệ các ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	90	95	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Tỉ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	≥ 24	≥ 30	≥ 45	Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Tỉ lệ người theo học các ngành STEM ở mỗi trình độ đào tạo	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	35	40	45	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Mục tiêu Năm 2030	Mục tiêu Năm 2035	Mục tiêu Năm 2045	Cơ quan theo dõi, báo cáo
14	Tỉ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	80	90	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Tỉ lệ cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Số sinh viên đại học/vạn dân	SV/vạn dân	215	≥ 260	≥ 280	≥ 350	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	Tỉ lệ sinh viên đại học trong nhóm độ tuổi 18-22	%	31	≥ 33	≥ 35	≥ 50	Sở Giáo dục và Đào tạo
18	Tỉ lệ sinh viên quốc tế theo học các chương trình giáo dục đại học tại Thanh Hóa	%	0,75	1,5	2,2	3,5	Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	%	32	45	50	70	Sở Giáo dục và Đào tạo
20	Số lượng công bố khoa học quốc tế của tỉnh tăng bình quân/năm.	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	10	10	10	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Nội dung	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Mục tiêu Năm 2030	Mục tiêu Năm 2035	Mục tiêu Năm 2045	Cơ quan theo dõi, báo cáo
II	Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục						
21	Tỉ lệ giáo viên mầm non, phổ thông hiện có/nhu cầu thực hiện chương trình	%	89,37	92	94,75	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Tỉ lệ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ chuẩn	%	98,90	99,93	99,70	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	Tỉ lệ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên chuẩn	%	31,56	32	32,5	33	Sở Giáo dục và Đào tạo
24	Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông	%	100	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
25	Tỉ lệ giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam	%	57,9	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
III	Về cơ sở vật chất, trang thiết bị						
26	Tỉ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	86,9	88	89,5	91	Sở Giáo dục và Đào tạo
27	Tỉ lệ phòng học được kiên cố hóa	%	91,5	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
28	Tỉ lệ trường phổ thông có phòng học tin học	%	85	100	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
29	Tỉ lệ trường phổ thông có phòng học ngoại ngữ	%	50	80	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
30	Tỉ lệ các cơ sở giáo dục có phòng họp trực tuyến	%	Chỉ tiêu mới,	80	90	100	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung	Đơn vị	Ước thực hiện năm 2025	Mục tiêu Năm 2030	Mục tiêu Năm 2035	Mục tiêu Năm 2045	Cơ quan theo dõi, báo cáo
			chưa đánh giá				
IV	Về kinh phí đầu tư cho giáo dục và đào tạo						
31	Tỷ lệ tổng chi ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo	%	30	>20	>20	>20	Sở Tài chính
32	Tỷ lệ tổng chi đầu tư trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo	%	4,9	>5	>5	>5	Sở Tài chính

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để phát triển giáo dục và đào tạo				
1	Tuyên truyền Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.	Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị có liên quan	Bài viết, phóng sự	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch triển thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP, Chương trình hành động số 03-CTr/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương	Kế hoạch	Tháng 11/2025
3	Triển khai thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế); thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương	Văn bản	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
II	Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo				
4	Thực hiện rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định pháp luật, cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tạo cơ chế, chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị có liên quan	Văn bản báo cáo UBND tỉnh	Thường xuyên
5	Tham mưu cấp có thẩm quyền phân cấp, phân quyền cho địa phương, cho các cơ sở giáo dục phù hợp với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý IV/2025
6	Rà soát, điều chỉnh hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương	Văn bản báo cáo	Hàng năm
7	Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm học 2025 - 2026 đến hết năm học 2035-2036	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương	Nghị quyết HĐND tỉnh	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2027
9	Triển khai thực hiện các quy định liên quan đến giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các văn bản hướng dẫn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quý I/2027
10	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trên địa bàn tỉnh; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Hằng năm
11	Huy động các nguồn lực cho quỹ học bổng khuyến tài, khuyến học để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hội Khuyến học tỉnh; các đơn vị có liên quan	Quỹ	Hằng năm
12	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2027
III	Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	mới				
13	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng môi trường xanh, tín chỉ carbon và kinh tế tuần hoàn cho học sinh, sinh viên góp phần xây dựng hệ sinh thái văn hóa bền vững.	Báo và Đài phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị có liên quan	Bài viết, phóng sự	Thường xuyên
14	Triển khai thực hiện các quy định về nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; các đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Năm 2027
IV	Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo				
15	Thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Hằng năm
16	Triển khai bồi dưỡng sử dụng hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành ngành giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Tài liệu hướng dẫn	Hằng năm
17	Phương án tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp, thi đánh giá diện rộng trên máy tính trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Phương án tổ chức của UBND tỉnh	Thí điểm 2028, đại trà từ sau 2030
18	Triển khai hệ thống quản lý trường học tích hợp học bạ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Hệ thống quản lý	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			có liên quan	trường học tích hợp học bạ số triển khai, 100% cơ sở giáo dục sử dụng	
19	Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý kho bài giảng trực tuyến, học liệu số dùng chung	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hệ thống kho bài giảng và học liệu số triển khai, 100% cơ sở giáo dục sử dụng	Tháng 6/2026
20	Cổng tuyển sinh trực tuyến (Xây dựng, triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hệ thống tuyển sinh trực tuyến triển khai, 100% cơ sở giáo dục sử dụng	Tháng 6/2026
21	Triển khai hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm tích hợp với thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ban,	Hệ thống thông tin	Năm 2027

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			ngành, đơn vị có liên quan		
22	Triển khai Đề án khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Năm 2027
V	Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông				
23	Tham mưu phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Hằng năm
24	Xây dựng Đề án chuyển đổi Trường trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật đặc biệt khó khăn thành cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật công lập.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án	Quý I/2026
25	Xây dựng Đề án mở thêm lớp chuyên (khối STEM/STEAM, ngoại ngữ, tin học) tại Trường THPT chuyên Lam Sơn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	Năm 2028
26	Kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính	Sở Giáo dục và	Các sở, ngành	Kế hoạch của	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Đào tạo	cấp tỉnh; UBND các xã, phường	UBND tỉnh	
27	Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo công tác tại khu vực khó khăn của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2027
28	Kế hoạch đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
29	Xây dựng Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, các sở ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Năm 2026
30	Kế hoạch triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
31	Tổ chức triển khai Đề án xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
32	Tổ chức triển khai Đề án tăng cường việc dạy và học	Sở Giáo dục và	Các sở, ban,	Các văn bản	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	ngoại ngữ giai đoạn 2026-2030 định hướng đến 2035	Đào tạo	ngành, đơn vị có liên quan	hướng dẫn theo quy định của Bộ GDĐT	
33	Tổ chức triển khai Đề án từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
34	Tổ chức triển khai Đề án dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2027
35	Tổ chức triển khai Đề án phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trẻ Việt Nam	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2027
VI	Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao				
36	Tổ chức triển khai Đề án phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
37	Triển khai thực hiện gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo theo phương	Các cơ sở GDNN	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Văn bản	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	châm “Học tại trường, thực hành tại doanh nghiệp”		có liên quan		
38	Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thí điểm mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, trong khu công nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN	Hội thảo, hội nghị, đối thoại; mô hình được triển khai	2026 - 2030
39	Triển khai chính sách ưu đãi đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN	Văn bản	Năm 2027
40	Triển khai Chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho người dân tộc thiểu số ở các ngành, nghề phù hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2027
41	Triển khai Đề án đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai bảo đảm phát triển kinh tế trí thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn	Các cơ sở GDNN	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN, GDDH	Kế hoạch	Năm 2027
42	Xây dựng Đề án chuyển đổi các trường trung cấp	Sở Giáo dục và	Các sở, ban,	Quyết định	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghe, sáp nhập các Trung tâm GDNN - GDTX và chuyển đổi thành các trường Trung học nghề.	Đào tạo	ngành, đơn vị có liên quan	phê duyệt Đề án	
43	Xây dựng Đề án tổ chức lại Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa trên cơ sở nhận sáp nhập Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ.	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Trước ngày 15/12/2025
44	Xây dựng Đề án tổ chức lại Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa trên cơ sở nhận sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Nghi Sơn.	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Trước ngày 15/12/2025
VII	Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo				
45	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Thanh Hóa	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
46	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDDH	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
47	Kế hoạch thực hiện đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa		có liên quan; các cơ sở GDNN, GDDH		
48	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm quản trị và cơ sở dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số công tác quản lý điều hành, đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hồng Đức.	Trường Đại học Hồng Đức	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án	Năm 2026
49	Xây dựng không gian đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Năm 2025
50	Đề án đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp bán dẫn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Trường Đại học Hồng Đức	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Năm 2026
51	Xây dựng Đề án tổ chức lại Trường Đại học Hồng Đức trên cơ sở sáp nhập Trường Đại học Văn Hóa, Thể Thao và Du lịch.	Trường Đại học Hồng Đức	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDDH	Quyết định phê duyệt Đề án	Quý I/2026
VIII	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo				
52	Triển khai thực hiện đẩy mạnh hợp tác, mở rộng	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban,	Kế hoạch của	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	giảng dạy tiếng Việt, lan tỏa các giá trị văn hóa, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài		ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN, GDĐH	UBND tỉnh	
53	Triển khai, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy định về bảo đảm an ninh văn hóa tư tưởng trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở GDNN, GDĐH	Văn bản	Hằng năm
54	Kết nối với các tổ chức giáo dục, tập đoàn công nghệ lớn để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực	Các cơ sở giáo dục, đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Hằng năm

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
PHỐI HỢP VỚI CÁC BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Ban, bộ, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị của tỉnh chủ trì phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Tham gia sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh	Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Văn bản góp ý	2025-2030
2	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
3	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
4	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
5	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026-2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
6	Tham gia xây dựng Chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
7	Tham gia ý kiến xây dựng Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026-2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
8	Tham gia xây dựng Đề án dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Ban, bộ, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị của tỉnh chủ trì phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Tham gia xây dựng Đề án phát triển y tế học đường	Bộ Y tế	Sở Y tế	Văn bản góp ý	2025
10	Tham gia ý kiến xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
11	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
12	Tham gia ý kiến xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2025
13	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
14	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
15	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
16	Tham gia ý kiến Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
17	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án nâng cao chất lượng các tạp chí khoa học Việt Nam để gia nhập các hệ thống trích	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản góp ý	2026

TT	Tên nhiệm vụ	Ban, bộ, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị của tỉnh chủ trì phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dẫn có uy tín của khu vực và thế giới				
18	Tham gia ý kiến xây dựng Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
19	Tham gia xây dựng Đề án đổi mới hình thức thi tốt nghiệp THPT thí điểm từ năm 2027 và triển khai đồng bộ sau năm 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
20	Tham gia Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026-2035	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
21	Tham gia xây dựng Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2026
22	Tham gia ý kiến xây dựng Luật Giáo dục Đại học thay thế Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2027
23	Tham gia ý kiến xây dựng đề án đảm bảo điều kiện để thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục 2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2027
24	Tham gia xây dựng Đề án tăng cường hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với hoạt động đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2027
25	Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2028

TT	Tên nhiệm vụ	Ban, bộ, ngành chủ trì tham mưu	Đơn vị của tỉnh chủ trì phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
26	Tham gia góp ý xây dựng Luật Học tập suốt đời	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2029
27	Tham gia xây dựng Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030-2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản góp ý	2029